



Hoàng Dược Thảo

Cha tôi và học giả Nguyễn Hiến Lê là hai trong những người đầu tiên tốt nghiệp trường Cao Đẳng Công Chánh ở Hà Nội. Hai ông giống nhau ở một điểm là cả hai đều mất cha sớm nên cùng hàn vi như nhau. Cha tôi người Trung, bác Lê người Bắc. Hoàn cảnh gia đình cha tôi dù sao cũng còn khá hơn gia đình bác Lê. Ông nội tôi làm quan Ấn Sát, khi ông chết đi ở tuổi 50 sau một thời gian dài nghiện ngập như hầu hết các ông quan triều đình thời bấy giờ, ngoài ngôi nhà to bà tôi không còn gia sản gì. Một bà chúa Huế trong hoàn cảnh đó không thể làm gì khác hơn là chứa bài lấy sấu. Thế là các cô tôi suốt ngày chỉ lo phục dịch các bà quan đến chơi bài. Nhưng bà tôi lại có một ý chí sắt đá: con trai phải học, phải là người khoa bảng. Trừ người con trai cả tức Bác Năm tôi phải bỏ ngang sau khi đậu bằng Thành Chung, làm thư ký nhà đèn để phụ mẹ nuôi ba em trai tức ba tôi và hai chú tôi ăn học. Cha tôi học giỏi lắm, ông đậu tú tài hạng nhì toàn Đông Dương chỉ sau ông Ngụy Như Kontum, viện trưởng viện Đại Học Hà Nội sau này. Người đứng hàng thứ ba nghe đâu là ông Phạm Ngọc Thạch đi kháng chiến và là bộ trưởng y tế cho Hà Nội. Cha tôi được các cha dòng Pellerin ở Huế cho học bổng để ra Hà Nội học khi trường Cao Đẳng Công Chánh nhận cha tôi.

Thấy tôi thích văn chương nên sau này mỗi lần cha tôi đi thăm bác Lê cha tôi đều dẫn tôi theo. Hai ông đàm luận chuyện văn chương Tây,

Tàu, Việt Nam, chuyện chính trị Đông Tây kim cổ. Ở đó tôi được gặp rất nhiều khuôn mặt văn nghệ miền Nam. Trong những buổi đi về như thế cha tôi thường kể về thời niên thiếu học trò nghèo khổ của bác Lê. Nhà bác nho phong nhưng nghèo vô tả. Cha tôi có lần theo bác về con ngõ Kim Luông thăm người mẹ goá bụa của bác Lê buôn bán rần tảo nuôi con. Một cái nhà tranh rách nát, trống lóc, tứ bề gió lộng, chung quanh là dân lao động. Mùa đông Hà Nội không phải là một mùa để mộng mơ với hai anh học trò. Nhưng cha tôi còn dễ chịu hơn với tiền học bổng mỗi tháng 12 đồng vì cha tôi dùng tiền đó để tiêu riêng, chưa kể lâu lâu bà tôi lại gửi ra cho một ít. Nhưng với bác Lê thì đó lại là tiền mua gạo phụ mẹ. Hai anh "cao đẳng" một anh Trung Kỳ, một anh Bắc Kỳ mỗi anh chỉ có một bộ đồ lành lặn để đi ra ngoài, còn thì buổi tối mùa đông Hà Nội có bao nhiêu quần áo mặc cả lên người, tất lưng đấy, hai ông trở ngược lên mang tiếp. Đói cũng học mà no cũng học. Vì thế, sau này trong một cuốn sách tự thuật, bác Nguyễn Hiến Lê viết: *Tôi may mắn được sinh trưởng trong một gia đình nghèo khổ...không phải là ngoa.* Sức phấn đấu của những anh học trò nghèo thời Pháp thuộc phải ghê gớm lắm mới có thể theo đuổi chuyện học. Đó là chưa kể từ khi bước chân vào trường Cao Đẳng là những gia đình có con gái đến tuổi lấy chồng bao quanh. Nhưng khi thi trượt, bị đuổi là biết đá, biết vàng ngay. Phi Cao Đẳng bất thành phu phụ... Ôi! thế giới của những ông tham, ông huyện trong tiểu thuyết Tự Lực Văn Đoàn.

Do đó, khi hai anh "cao đẳng Công Chánh" Trung Kỳ, Bắc Kỳ nghèo rớt mùng tơi chạm trán với một ông "cao đẳng" công tử Nam Kỳ bảo đảm là choáng váng. Đó là "công tử" Lương Trọng Tường, sau này là Hội Trưởng Phật Giáo Hòa Hảo. "Anh" công tử Nam Kỳ đi học Hà Nội ở villa riêng, có xe riêng, tài xế riêng, có người hầu, người hạ. Tiền túi tiêu riêng khơi khơi mỗi tháng là vài tờ giấy "xăng" bộ lư. Hỏi ra thì biết anh công tử Nam Kỳ là cháu ngoại của Đốc Phủ Sứ Diệp Văn Cương, chánh văn phòng Toàn Quyền Đông Dương, người đưa Duy Tân lên làm vua rồi lấy luôn cô của vua Hàm Nghi làm kế thất (tức mẹ của ông Diệp Văn Kỳ, người làm báo với ông Tân Đà tại Saigon). Ông cũng là người Việt Nam đầu tiên đỗ Cử Nhân Luật tại Pháp và là người thứ ba Pháp cho vào dân Tây sau ông Petrus Ký (từ chối)

và ông Huỳnh Tịnh Của. Ông nội của ông Lương Trọng Tường là ông Lương văn Núi, một lãnh chúa Nam Kỳ. Lãnh địa của ông bao gồm hầu hết đất đai Biên Hoà, Long Khánh, Xuân Lộc. Thân phụ ông Tường là ông Lương Hữu Lộc, một nhà thiện xạ khét tiếng. Khi ông thay cha cai quản gia sản và làm rể ông Diệp Văn Cương thì không ai được săn bắn trong vùng rừng núi thuộc ba vùng nói trên nữa.

Cha tôi kể rằng hai anh "cao đẳng" Trung Kỳ, Bắc Kỳ lâu lâu lại được anh "cao đẳng" Nam Kỳ mời đi ăn. Nhưng thường chỉ cha tôi nhận lời còn bác Lê thì chỉ cặm cụi học. Lý do bác đưa ra là cha tôi thông minh, lại nhớ dai, bác phải học gấp đôi thì mới theo kịp cha tôi.

Rồi cha tôi rời Hà Nội, bỏ lại sau lưng mối tình với cô con gái của nhà sách Thụy Ký sau bốn năm nhịn ăn, nhịn mặc, đi qua, đi lại để mua không biết bao nhiêu là cục tẩy, giấy viết. Thân mẫu của một AHCC cho tôi biết bà sinh trưởng cùng thời với hai cô gái nhà sách Thụy Ký. Hai cô đẹp lắm nên người Hà Nội thời đó có câu:

Hai cô hường sách đương to

Một cô nhí nhảnh, một cô chưa chồng

Tôi đã hỏi cha tôi rằng cha tôi có hứa hẹn gì không. Ông cho biết khi ra trường bố mẹ cô gái có mời cha tôi tới nhà ăn cơm và bảo nếu cha tôi đưa bà tôi ra xin cưới thì ông bà bằng lòng gả cô ấy cho cha tôi. Cha tôi bảo con gái Hà Nội đẹp và thanh lịch lắm. Cha tôi chỉ được nắm tay cô ấy một lần khi giả từ...ra đi mà không hề có dịp tái ngộ vì bà tôi ở Huế đã có hàng chục mối chờ cha tôi, còn lâu bà tôi mới chịu ra Bắc cưới vợ cho ông. Không biết có phải để kỷ niệm chút tình với người xưa nên khi sinh tôi, cô con gái út, cha tôi dùng chữ "Thụy" làm chữ lót cho tên tôi?

Cha tôi ra trường về nhà ít lâu thì nhận được giấy bổ nhiệm vào Nam, bà tôi chưa kịp cưới vợ cho ông. Vui nhất là khi đến Cần Thơ nhận nhiệm sở ông tái ngộ với bác Nguyễn Hiến Lê. Hai ông được giao cho công trình dẫn nước ngọt vào vùng Đồng Tháp Mười. Hai "quan tham" tuổi thanh niên, chưa vợ, lương cao, được Tây

phát cho một ghe chài dài 20 thước, mỗi ông một người bồi, một người bếp, mười tay chèo, tha hồ ngao du sơn thủy khi làm việc...nước. Thuyền "hai quan" ghé vùng nào con gái vùng đó xôn xao, giả vờ...giật lụa bên sông chờ "quan" lên bờ. Rồi những bà mối dập dìu. Lúc đó gia đình bác Nguyễn Hiến Lê đã giao ước Bác với một tiểu thư con gái một ông tuần phủ nên Bác yên phận hơn. Phần nữa, bản tính "học giả" của Bác biểu lộ ngay khi còn trẻ. Mỗi khi về Cần Thơ, Bác ghé vào hiệu sách lớn đặt mua đủ loại sách cho chuyến đi kế tiếp. Cha tôi thì rất đẹp trai. Ông cao lớn so với người Việt Nam, cằm vuông, râu quai nón, mũi cao, mắt to, sáng như sao, da mặt thật mịn màng, đáng vẽ như lai. Thăng con tôi bây giờ rất hãnh diện vì được thừa hưởng từ ông những đặc điểm này. Nhất là hàm râu quai nón. Nó được bầu làm "người Á Đông nhiều râu nhất" trong trường Luật. Có khi bạn học còn gọi đùa nó là Ito tức tên ông tòa Nhật Bản của vụ án O.J. Simpson vì bộ râu quai nón này. Hàm râu quai nón của thằng con tôi là một kỷ niệm khó quên của hai mẹ con tôi. Tôi là một bà mẹ nuôi con một mình. Khi nó lên mười bốn, mười lăm, râu bắt đầu mọc lờm chớm trên mặt. Lại là râu quai nón. Cái thằng được mẹ nuông chiều nên nhất ỏi là nhất. Nó không dám cạo râu một mình vì sợ bị đứt mặt, chảy máu nên sáng nào cũng: *Mẹ ơi, cạo râu cho con*. Ai nghe cũng phải buồn cười. Mùa Giáng Sinh năm đó tôi tặng con trai tôi một máy cạo râu bằng điện. Nó mở ra nhìn hai cái lò so chạy quanh vòng tròn rồi lắc đầu: *Eo ơi, ai mà dám đưa nó vào mặt mẹ ơi*. Tôi lại phải "biểu diễn" ...cạo râu trên mặt của



tôi trước, sau đó nó mới dám làm cái việc ...kinh khủng nhất như lời trêu chọc của con em gái là... *"dám" cạo râu một mình...* Bây giờ, mười năm sau, thằng con trai nhút nhát của tôi đã "dám" làm nhiều việc động trời hơn nhiều. Ví dụ như "cấp bờ" cùng một lúc hai cô học chung một trường rồi bắt mẹ và em gái đấu quanh. Nó thường kể lại một "kinh nghiệm" do ông ngoại truyền cho. Năm lên mười ba, ngày Valentine, cu cậu đi học về thủ thỉ với ông là con Nickie hàng xóm, cháu không thích nó nhưng nó lại tặng cháu hoa hồng và kẹo chocolat, cháu có nên nhận không ông? Câu trả lời của ông là: *con gái cho gì cũng nhận suốt, thích không thích tính sau.* Bà ngoại nghe được là ông quá trời, quá đất vì dạy con cháu... kỳ cục nhưng từ đó nó và ông ngoại là một "team", thì thầm với nhau nhiều chuyện lắm. Ông ở nhà, nó đi học xa, cuối tuần mới về thăm ông. Lâu lâu nó lại mang về cho ông một tờ Playboy rồi giải thích để khỏi bị bà la: *cháu đi ăn trong cafeteria, tại nó coi rồi bỏ, cháu mang về cho ông.* Nó biết tính bà cần kiệm, cái gì không phải mua thì ...có còn hơn không ngay cả mấy tờ báo "quái quỉ" mà bà rất ghét.

Trở lại chuyện hai chàng Công Chánh. Bác Nguyễn Hiến Lê không làm việc lâu ở miền Nam vì sau đó bác ra Hà Nội lấy vợ và xin đổi về Bắc. Còn lại một mình "quan tham" trẻ tuổi, đẹp trai, chưa vợ tung hoành. Cha tôi thú nhận là hai năm độc thân trên sông nước miền Nam cha tôi quá trời, quá đất. Cho đến một ngày kia, cha tôi tình cờ gặp lại ông Lương Trọng Tường trước của nhà hát Tây tức tòa nhà Quốc Hội Miền Nam trước 1975. Đêm đó, một đoàn kịch Pháp trình diễn. Cha tôi kể chuyện lần đầu tiên gặp mẹ tôi... sáng như sao trên trời. Ba chị em gái của mẹ tôi là những người đầu tiên đeo hột xoàn tại miền Nam. Mẹ tôi kể, khi gắn hột, đôi khi hột lớn quá trông thô, Má Hai tức người chị thứ hai của mẹ tôi tức bà đốc phủ sứ Trà Vinh bèn gắn ngược, cho cái "dịch" nhỏ hơn nằm về phía trước.

Ông Tường mời cha tôi về nhà chơi, mở đầu cho một cuộc tình duyên mà chúng tôi gọi là...duyên tiền định. Bởi vì khi bà nội tôi vào Nam, gặp gia đình đốc phủ sứ Nam Kỳ tiền rừng, bạc biển, bà không chống đối bao nhiêu khi vài tháng sau, ông Tường đề nghị cuộc hôn nhân cho ông bạn Trung Kỳ và cô em gái út. Ông ngoại tôi có ba người con gái: người lớn nhất lấy đốc phủ sứ

Trà Vinh, người thứ hai lấy đốc phủ sứ Bạc Liêu chỉ còn mẹ tôi, con gái út lấy chồng "quan tham công chánh" có chữ, có gốc gác nhưng nghèo so với hai ông rể lớn.

Chuyện làm rể nhà giàu trong Nam cha tôi kể nghe hoài không hết. Những chuyện như vùng Bến Gỗ, Bến Đá ở Biên Hoà, dân quê chài lưới buổi chiều bốn giờ phải tập trung hết vào bến để người nhà quan lớn xuống mua xong mới được mang bán trên Bến Nghé tức Saigon ngày nay. Mỗi lần cha tôi về thăm, ông ngoại tôi hỏi muốn ăn thịt thú rừng nào. Thế là chấp tối, ông ra đi với hai người làm, rạng sáng về, thế nào cũng có nai, hươu, cọp, heo rừng. Ông ngoại tôi thích săn bắn, ăn nhậu đúng tác phong công tử Nam Kỳ nhưng lại không năm thế, bảy thiệp như thường tình. Ông nhập cảng đủ thứ rượu, chôn hàng dài dưới đất, đào lên uống dần. Nhà nuôi đầu bếp Tây, bếp lửa lúc nào cũng đỏ, phải có sẵn ít nhất năm ba món ông thích. Bởi vì ông đi về, không giờ, không giấc, đôi khi có khách cùng về, khách Tây, khách Việt nhưng không bao giờ báo trước. Phòng ăn lúc nào cũng bày biện sẵn. Nửa giờ sau khi ông bảo dọn ăn mà không sẵn sàng thì khi dọn lên, ông chẳng nói gì, chỉ nắm một góc khăn bàn, cho tất cả xuống đất tha hồ mà hốt mà không cần biết đến đĩa ngà hay chén ngọc. Khi mẹ tôi mười tám tuổi mẹ tôi lái một chiếc xe Citroen trị giá 4,000 tiền thời đó, gia đình ông ngoại tôi đi chợ mỗi tuần mua hoa quả, thực phẩm của Tây khoảng 500 đồng trong khi lương quan tham Công Chánh của cha tôi chỉ có 105 đồng, lương thư ký chừng 5 đồng một tháng. Cha tôi lãnh lương một tháng xài sáu tháng mới hết. So sánh như thế mới biết về những huyền thoại của nhà giàu Nam Kỳ.

Mẹ tôi, tiểu thư Nam Kỳ là một điển hình của câu ca dao:

Để con công tử khó nuôi

Lấy chồng công tử làm tôi một đời.

Mẹ tôi lấy "quan tham công chánh" Trung Kỳ chỉ khổ một đời. "Quan" làm công chức cho Tây được một thời gian ngắn thì mầu cách mạng nổi lên. Khi thấy xếp Tây ức hiếp công nhân Việt nam là đánh nhau với Tây rồi xin nghỉ việc ra mở trường trung học tư thục đầu tiên tại Cần Thơ. Rồi ông đi lập đồn điền cà phê ở Ban Mê Thuột, ở Xuân Lộc, ông khai thác lâm sản ở rừng Đắc Lắc, ông lập trại nuôi bò, heo, gà ở Biên Hoà. Chỉ có một thời gian ngắn ông tham chánh cùng với ông Lương

Trọng Tường và một thời gian khi ông Ngô Đình Diệm cầm quyền, ông làm Phủ Tổng Ủy Dinh Điền đi xây dựng những khu định cư cho dân di cư. Nhưng khi đụng phải điều kiện phải vào đạo, phải là người Công Giáo mới được "cụ" tin dùng cha tôi lại rút lui.

Khoảng năm năm trước khi miền Nam rơi vào tay Cộng Sản cha tôi trở lại nghề Công Chánh, cùng ông Nguyễn Xuân Minh, một nhà thầu nổi tiếng tại Saigon đấu thầu cho chương trình dẫn nước từ Thủ Đức về Saigon song song với công ty RMK của Mỹ. Ông cũng là người xây dựng tất cả những nhà máy thủy điện dọc quốc lộ 15 từ Saigon ra Vũng Tàu. Cho đến khi ông Nguyễn Xuân Minh bị tướng Nguyễn Vỹ, lúc đó là Tổng Trưởng Quốc Phòng gài bẫy ghép vào tội hối lộ cho ngồi khám Chí Hoà rồi chết trong khám, cha tôi mới thật chán nản, quay về lo trại chăn nuôi với mẹ tôi và dạy chúng tôi học. Kiến thức cha tôi thật uyên bác. Anh em chúng tôi học cha tôi cho đến lúc đầu hai thứ tóc vẫn không hết chữ của cha tôi.

Cha tôi mất đã được năm tháng trong ngôi nhà cha con tôi sống với nhau mười năm cuối trong đời của người. Thế mà tôi không một lần nằm mơ thấy cha tôi. Các chị tôi, bạn tôi cho rằng cha tôi đã ra đi bình yên không còn vương bận cõi trần. Tôi không nghĩ như vậy từ khi tôi tìm thấy trong thư từ sách vở người để lại một hồi ký dở dang mới chỉ bắt đầu sườn bài. Hồi ký có tựa là "*Cái Tết 1933 tại Cần Thơ*" hay "*Tâm Sự Một Người Trí Thức Đáng Thương*". Cái sườn ghi lại ngày tháng, tên tuổi những nhân vật lịch sử Nam Kỳ đã mất. Cha tôi chết khi 85, cái tuổi được coi là thượng thọ, thế mà khi nằm xuống người cũng còn để lại bao nhiêu điều muốn làm, chưa làm được. Chuyện lớn như hoài bão về quê hương, về dân tộc, chuyện nhỏ như cái hồi ký dở dang... Do đó, tôi hiểu vì sao trong những ngày tháng cuối, cha tôi luôn khuyến khích tôi thực hiện tất cả những điều tôi nghĩ và muốn làm. Cha tôi bảo: **thà hành động dù thất bại còn hơn là hối tiếc đã không làm vì e sợ, vì nhút nhát sẽ thất bại.**

Các bạn trong Lá Thư Công Chánh mời tôi góp mặt vì tôi là "người con" trong gia đình Công Chánh Việt Nam. Xin cảm ơn sự ưu ái của các anh. Tôi viết bài này trong lúc tôi nhớ và thương cha tôi ghê gớm. Tôi lớn lên nghe cha tôi nói về những địa danh người đã dự phần để khai thông

kinh, rạch miền Nam. Cha tôi nói về những buổi sáng mùa Xuân đi ngang một con kinh hoa ô môi trắng cả một vùng. Cha tôi kể về mối tình thuở thiếu thời với người đẹp Hà Nội, về những sớm mù sương, đi bộ từ trường Công Chánh ra phố Hàng Quạt để được nhìn người đẹp Thụy Ký mở cửa hàng. Cha tôi kể về một người yêu khác ở Huế, sau này gặp lại nhau ở Saigon thì cha tôi đã có vợ, khóc hết nước mắt, già từ cha tôi về Huế. "Cô" Ân sau này lấy một ông đại tá "cách mạng" có cô con gái đầu lòng là vợ một lãnh đạo chánh phủ Cộng Sản hiện nay.

Không biết có phải nhờ ở gần cha tôi nên dù khi xa quê tôi không biết nhiều về những vùng đất quê hương nhưng những địa danh quê hương lúc nào cũng thật đậm nét trong lòng. Mỗi tối tôi thấp nhang trên bàn thờ cha tôi và tự nhủ với tôi rằng sẽ có ngày tôi trở lại quê hương. Tôi sẽ đi khắp chân trời, góc biển, từng bờ kinh, bờ rạch của quê hương. Để có được ngày đó tôi biết tôi còn rất nhiều việc phải làm. Để mỗi bụi cây, mỗi bè lục bình ở quê hương không còn là một đe dọa của chiến tranh mà chỉ là màu xanh như ngọc của "lá trúc che ngang mặt chữ điền" trong thơ Hàn Mặc Tử, để những chiếc ghe, những con đò dọc, đò ngang xuôi ngược trên những dòng sông quê nhà không phải để chở "quân lương bác Hồ" mà để chuyên chở những câu hò, những câu ca dao cho một Việt Nam thanh bình, thịnh trị.

Bàn tay "công chánh" của cha không còn bên tôi, bước chân tôi trên đường lưu vong lạc lõng không biết là bao nhiêu! Nhưng tôi tin rằng trí sáng như sao của cha tôi mãi mãi sẽ là ngọn đuốc soi đường cho tôi tìm về quê cũ.

Bàn tay xương thịt của cha con đã mất, nhưng bàn tay "công chánh" của cha sẽ còn hoài trên những bờ kinh, bờ rạch cha đã dự phần xây dựng quê hương. Ngàn năm trước, ngàn năm sau vẫn một vầng trăng soi xuống những giòng sông quê nhà. Hai bàn tay hệ lụy bung lầy mặt con đèm nay chỉ là bàn tay gạt nước mắt bên cha những ngày khổn khổ. Bàn tay nào cũng là máu xương, da thịt của cha truyền lại. Vì thế cha con mình đâu có xa nhau. Bởi ngoài hình hài, khối óc con nếu có là do những chiều lộng gió, dầm mưa cha con ta đã hoà chung nước mắt với nước mưa của quê hương một thời nghiêng ngả....



LƯU-Ý : Quý AH hay TH nào chưa bao giờ cập-nhật địa-chỉ, (AH có tên kèm theo dấu ⊗ hay dấu ⊕) . Dù địa-chỉ quý AH có **đúng** hay sai cũng thì xin vui lòng cập-nhật ngay liền, kéo để lâu rồi quên nữa.

✂----- Xin cắt theo đường này -----✂

PHIẾU CẬP-NHẬT ÁI-HỮU CÔNG-CHÁNH & THÂN-HỮU (KỲ III)
(XEM NHƯ PHIẾU XÁC-NHẬN CÓ NHẬN ĐƯỢC LÁ-THƯ AHCC SỐ 70)

Họ & Tên Ái-hữu hay Thân-hữu : / Số TT trong Bản danh-sách cập-nhật ngày 14-2-97 :

Nếu sai điều-chỉnh dưới đây:

⇒ Họ, Chữ lót, Tên	Đúng	Sai	
	☐	☐	
⇒ Địa-chỉ	☐	☐	
⇒ Điện-thoại	☐	☐	

(Theo bản danh-sách ngày 14-2-1997)

⇒ Ngành/Nghề trước hoặc sau 1975 (Tuỳ-ý) ; Nam : ☐ Nữ : ☐

⇒ E-mail Address, hay Fax No. , nếu có (tuỳ-ý)

LƯU-Ý : Xin viết chữ in (capital) Họ Tên theo tiếng Việt-Nam. Chữ lót đừng bỏ sót và cũng đừng viết tắt.
Sau khi điền xong, cắt và gấp Phiếu này theo đường chỉ-dẫn ở mặt sau, dán băng keo, tem thư và gửi đi.

⇒ Ý-kiến đóng-góp:

.....

.....

.....

..... (Xin tiếp trang sau)

Ý-KIẾN ĐÓNG-GÓP:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Xin xếp lần này trước

Xin dán băng keo ở đây

Xin dán băng keo ở đây

Xin dán băng keo ở đây

Xin xếp lần này sau

Người gửi :

.....

.....

Xin dán
Tem ở đây

Ban **PHỤ-TRÁCH LTAHCC**
16217 Still Knoll Lane
Cerritos, CA 90703
U.S.A.